TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN PHONG** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2019/HSST
Ngày 13/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Anh Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Xuân Xế và ông Trương Văn Tiến.

Thư ký phiên toà: Bà Tạ Thị Bích Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc S, Kiểm sát viên.

Ngày 11 và ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mở phiên toà để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 129/2019/HSST, ngày 06/9/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2019/QĐXXST-HS ngày 30/9/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lưu Quang L** - Sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn Yên Hậu, xã Hòa Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Bố: Lưu Quang H - Sinh năm 1927 – Đã chết.

Mẹ: Kiều Thị B- Sinh năm 1945 – Già yếu.

Gia đình bị can có 05 anh chị em, bị can là con thứ năm.

Vợ: Phạm Thị N - Sinh năm 1982 – Nghề nghiệp: làm ruộng.

Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 13/5/2019 đến ngày 19/5/2019 được thay thế sang biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại ở địa phương.

2. Họ và tên: **Kiều Văn H** - Sinh năm 1980.

Trú tại: Thôn Yên Hậu, xã Hòa Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Bố: Kiều Văn L - Sinh năm 1934 – Đã chết.

Mẹ: Đào Thị L - Sinh năm 1936 – Già yếu.

Gia đình bị can có 05 anh chị em, bị can là con thứ ba.

Vợ: Chu Thị H - Sinh năm 1980 – Nghề nghiệp: làm ruộng.

Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án: Tại Bản án số 123/2014/HSST ngày 30/9/2014, Tòa án nhân dân huyện Yên Phong xử phạt bị can 42 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc. Ngày 13/01/2018 chấp Hnh xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2019 đến ngày 19/5/2019 được thay thế sang biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh. Hiện đang tại ngoại ở địa phương.

3. Họ và tên: **Lưu Văn Kh** - Sinh năm 1969.

Trú tại: Thôn Yên Hậu, xã Hòa Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: lớp 5/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Bố: Lưu Văn Ph - Sinh năm 1938 – Đã chết.

Mẹ: Đỗ Thị G - Sinh năm 1938 – Già yếu.

Gia đình bị can có 07 anh chị em, bị can là con thứ ba.

Vợ: Đặng Thị Th - Sinh năm 1972 – Đang chấp Hnh án tại Trại giam Ngọc Lý

Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án: Tại Bản án số 06/HSST ngày 05/3/1999, Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị can 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", phạt 20.000.000 đồng. Bị cáo chưa chấp Hnh xong hình phạt tiền.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Tại Bản án số 18/2011/HSST ngày 15/12/2010, Tòa án nhân dân thị xã Từ S, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị can 48 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 04/8/2003, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh quyết định đưa vào cơ sở giáo dục đối với Lưu Văn Kh trong thời hạn 24 tháng. Ngày 12/8/2005, chấp Hnh xong.

Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2019 đến ngày 19/5/2019 được thay thế sang biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh. Hiện đang tại ngoại ở địa phương.

4. Họ và tên: **Đinh Mạnh N** - Sinh năm 1989.

Trú tại: Thôn Yên Hậu, xã Hòa Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Bố: Đinh Văn V - Sinh năm 1961 - Nghề nghiệp: Làm ruộng

Mẹ: Lưu Thị H - Sinh năm 1965 - Nghề nghiệp: Làm ruộng

Gia đình bị can có 03 anh em, bị can là con thứ nhất.

Vợ: Kiều Thị H - Sinh năm 1997 – Nghề nghiệp: làm ruộng.

Con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 14/2012/HSST ngày 06/3/2012, Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt bị can 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 21 tháng 26 ngày về tội Trộm cắp tài sản. Đến nay đã được xóa án tích.

+ Tại Bản án số 100/2015/HSST ngày 15/7/2015, Tòa án nhân dân huyện Sóc S, Tp H Nội xử phạt bị can 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 07/11/2015, chấp Hnh xong hình phạt tù. Đến nay đã được xóa án tích.

Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2019 đến ngày 06/6/2019 được thay thế sang biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh. Hiện đang tại ngoại ở địa phương.

5. Họ và tên: **Đinh Văn Qu** - Sinh năm 1968.

Trú tại: Thôn Yên Hậu, xã Hòa Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: lớp 8/10; Nghề nghiệp: Lái xe;

Bố: Đinh Văn Q - Sinh năm 1937 – Già yếu.

Mẹ: Nguyễn Thị Q - Sinh năm 1936 – Già yếu.

Gia đình bị can có 03 anh em, bị can là con thứ ba.

Vợ: Kiều Thị Th - Sinh năm 1970 – Nghề nghiệp: làm ruộng.

Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 14/2008/HSST ngày 25/4/2008, Tòa án nhân dân thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị can 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 27 tháng 01 ngày về tội Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng. Đến nay đã được xóa án tích.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 11/5/2019 đến ngày 13/5/2019 được thay thế sang biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại ở địa phương.

6. Họ và tên: **Dương Văn Qu** - Sinh năm 1972

Trú tại: Thôn Cầu Giữa, xã Yên Phụ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: lớp 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Bố: Dương Văn L - Sinh năm 1948 – Đã chết.

Mẹ: Lê Thị Kh - Sinh năm 1949 - Nghề nghiệp: Làm ruộng

Gia đình bị can có 04 anh em, bị can là con thứ nhất.

Vợ: Đặng Thị H - Sinh năm 1977 – Nghề nghiệp: làm ruộng.

Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 11/5/2019 đến ngày 13/5/2019 được thay thế sang biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại ở địa phương.

7. Họ và tên: **Đặng Văn S** - Sinh năm 1984.

Trú tại: Thôn An Ninh, xã Yên Phụ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: lớp 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Bố: Đặng Văn B - Sinh năm 1953 - Nghề nghiệp: Làm ruộng

Mẹ: Nguyễn Thị K - Sinh năm 1952 - Nghề nghiệp: Làm ruộng

Gia đình bị can có 05 anh chị em, bị can là con thứ năm.

Vợ: Nguyễn Thị Thúy L - Sinh năm 1988 – Nghề nghiệp: làm ruộng.

Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 11/5/2019 đến ngày 13/5/2019 được thay thế sang biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại ở địa phương.

8. Họ và tên: **Lưu Văn H** - Sinh năm 1988.

Trú tại: Thôn Yên Hậu, xã Hòa Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Bố: Lưu Văn S - Sinh năm 1963 – Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Mẹ: Lưu Thị H - Sinh năm 1967 – Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Gia đình bị can có 02 anh em, bị can là con thứ nhất.

Vợ: Trần Thị Đ - Sinh năm 1989 – Nghề nghiệp: làm ruộng.

Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 11/5/2019 đến ngày 13/5/2019 được thay thế sang biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại ở địa phương.

9. Họ và tên: **Nguyễn Văn T** - Sinh năm 1982.

Trú tại: Thôn Yên Tân, xã Hòa Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Bố: Nguyễn Văn C - Sinh năm 1956 – Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Mẹ: Kiều Thị V - Sinh năm 1963 – Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Gia đình bị can có 03 chị em, bị can là con thứ hai.

Vợ: Nguyễn Thị H- Sinh năm 1983 – Nghề nghiệp: làm ruộng.

Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 11/5/2019 đến ngày 13/5/2019 được thay thế sang biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại ở địa phương.

10. Họ và tên: **Đỗ Văn B** - Sinh năm 1974 .

Trú tại: Thôn Yên Hậu, xã Hòa Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: lớp 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Bố: Đỗ Văn Ng - Sinh năm 1948 - Nghề nghiệp: Làm ruộng

Mẹ: Thân Thị H - Sinh năm 1948 - Nghề nghiệp: Làm ruộng

Gia đình bị can có 05 anh em, bị can là con thứ nhất.

Vợ: Lê Thị H - Sinh năm 1976 – Nghề nghiệp: làm ruộng.

Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 11/5/2019 đến ngày 13/5/2019 được thay thế sang biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại ở địa phương.

11. Họ và tên: **Đinh Văn H** - Sinh năm 1975.

Trú tại: Thôn Yên Hậu, xã Hòa Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: lớp 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Bố: Đinh Văn H - Sinh năm 1937 – Đã chết.

Mẹ: Nguyễn Thị Th - Sinh năm 1937 – Đã chết.

Bị can là con duy nhất trong gia đình.

Vợ: Tô Thị M - Sinh năm 1980 – Nghề nghiệp: làm ruộng.

Con: có 03 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 11/5/2019 đến ngày 13/5/2019 được thay thế sang biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại ở địa phương

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 10/5/2019, tại nhà Lưu Quang L ở thôn Yên Hậu, xã Hòa Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, L đã tổ chức 02 chiếu đánh bạc dưới hình thức đánh chắn được thua bằng tiền cho các bị cáo để thu tiền hồ. Cụ thể:

Bàn thứ nhất ngồi gần cửa sổ gồm có: Đinh Văn Qu, Đinh Mạnh Ni, Đỗ Văn B, Lưu Văn H và Lưu Văn Kh là người chia bài. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.200.000 đồng, 02 bộ bài chắn mỗi bộ 100 quân màu đỏ, 01 bát nhựa đựng số tiền 180.000 đồng tiền hồ, 01 đĩa nhựa, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thảm nỉ và 01 chiếu cói.

Bàn thứ hai ngồi ở giữa nhà gồm có: Kiều Văn H, Nguyễn Văn T, Dương Văn Qu, Đặng Văn S và Đinh Văn H là người chia bài. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.800.000 đồng, 02 bộ bài chắn mỗi bộ 100 quân màu đỏ, 01 ống nhựa đựng số tiền 260.000 đồng tiền hồ, 01 khay nhựa, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thảm nỉ và 01 chiếu cói.

Vật chứng thu giữ: Ngoài các vật chứng thu trên chiếu bạc như trên, lực lượng Công an còn thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng của Đinh Văn Qu; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng của Lưu Văn H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng của Đỗ Văn B; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen của Nguyễn Văn T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng của Dương Văn Qu; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu ghi của Đinh Văn H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen của Kiều Văn H.

Bản Cáo trạng số 125/CT-VKSYP ngày 27/8/2019 của Viện trưởng VKSND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Lưu Quang L về tội *"Tổ chức đánh bạc"* quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Kiều Văn H, Lưu Văn Kh, Đinh Mạnh N, Đinh Văn Qu, Dương Văn Qu, Đặng Văn S, Lưu Văn H, Nguyễn Văn T, Đỗ Văn B và Đinh Văn H về tội *"Đánh bạc"* quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay các bị cáo khai như sau: Tối ngày 10/5/2019, Lưu Quang L điện thoại cho Dương Văn Qu, Nguyễn Văn Tiến, Đặng Tiến S, Lưu Văn H và Lưu Văn Kh đến nhà để đánh bạc dưới hình thức đánh chắn được thua bằng tiền để thu tiền hồ. Đồng thời, L chuẩn bị 04 bộ bài chắn, 02 thảm nỉ, 02 chiếu cói, 02 đĩa sứ màu trắng cùng một số dụng cụ để các bị can đến đánh bạc. L tổ chức 02 bàn đánh chắn được thua bằng tiền tại nhà mình. Bàn thứ nhất gần cửa sổ gồm Đinh Văn Qu, Đinh Mạnh N, Đỗ Văn B và Lưu Văn H. Lưu Văn Kh là người chia bài. Bàn này quy định đánh chắn ăn tiền là ù xuông 60.000 đồng, ù chì 80.000 đồng, ù tôm 100.000đồng, ù lèo 120.000 đồng, ù đại (tám đỏ hoặc bạch định) 300.000 đồng, dịch 20.000 đồng, ai ù đại là ù có cước to 300.000 đồng trở lên thì phải bỏ vào chiếc bát nhựa để ở ngoài số tiền 40.000 đồng (tiền hồ), ai ù thì người ngồi chéo cánh không thua tiền. Kh là người chia bài ở ngoài khi đánh hết mỗi ván thì Kh đưa bài chia xong vào trong chiếu để mọi người tiếp tục đánh. Bàn thứ hai ngồi giữa nhà gồm Nguyễn Văn Tiến, Dương Văn Qu, Đặng Văn S và Kiều Văn H. Đinh Văn H là người chia bài. Bàn này quy định đánh chắn ăn tiền là ù xuông 100.000 đồng, ù chì 150.000 đồng, ù đại (tám đỏ hoặc bạch định) 500.000 đồng, dịch 50.000 đồng, ai ù đại là ù có cước to 500.000 đồng trở lên thì phải bỏ chiếc ống nhựa để ở ngoài

số tiền 50.000 đồng (tiền hồ), ai ù thì người ngồi chéo cánh không thua tiền. H là người chia bài ở ngoài khi đánh hết mỗi ván thì H đưa bài chia xong vào trong chiếu để mọi người tiếp tục đánh.

Tại phiên tòa bị cáo Lưu Quang L khai nhận: **L** sử dụng nhà mình cho các đối tượng đến đánh bạc để thu tiền hồ và gọi điện thoại cho Dương Văn Qu, Nguyễn Văn T, Đặng Tiến S và Lưu Văn H đồng thời sang nhà Lưu Văn Kh để rủ đến nhà mình đánh bạc. L đã chuẩn bị bát đĩa, chiếu, thảm và bài chắn để các đối tượng chơi bạc. Khi các đối tượng đánh bạc thì L cảnh giới và mở cửa, đồng thời phục vụ nước uống cho các con bạc đến chơi. Số tiền hồ các bị cáo đánh bạc sẽ để ra ngoài trả cho L. Khi các đối tượng đang đánh bạc thì lực lượng Công an đến kiểm tra, bắt quả tang còn L chạy thoát và chưa thu được đồng tiền hồ nào.

Đinh Văn H khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 10/5/2019, H sang nhà L chơi thì thấy ở nhà L có 02 bàn đánh chắn được thua bằng tiền. Khi H đang ngồi xem thì một trong các bị cáo Kiều Văn H, Nguyễn Văn T, Dương Văn Qu và Đặng Văn S (Hà không nhớ rõ ai) nhờ H chia bài hộ. H đồng ý. H chia bài cho các bị cáo đánh bạc đến khoảng 22 giờ 45 cùng ngày thì lực lượng Công an đến bắt quả tang.

Kiều Văn H khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 10/5/2019, H có sang nhà Lưu Quang L chơi. Đến nơi thì L sắp xếp cho H cùng Nguyễn Văn T, Dương Văn Qu và Đặng Văn S đánh chắn được thua bằng tiền ở giữa nhà. H bỏ ra số tiền 1.090.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt không rõ thắng thua bao nhiêu tiền. Chiếc điện thoại OPPO màu đen bị thu giữ là điện thoại của H để liên lạc cá nhân Hng ngày.

Nguyễn Văn Tiến khai nhận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10/5/2019, Lưu Quang L gọi điện cho Tiến rủ đến nhà đánh bạc dưới hình thức đánh chắn được thua bằng tiền. Tiến đồng ý và đi một mình đến nhà L. Tại đây, L sắp xếp cho T đánh chắn với Kiều Văn H, Dương Văn Qu và Đặng Văn S. Tiến bỏ ra số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc. Đến khoảng 22 giờ 45 cùng ngày thì lực lượng Công an đến bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Chiếc điện thoại OPPO màu đen mà Tiến giao nộp là chiếc điện thoại dùng để liên lạc với L vào tối ngày 10/5/2019.

Dương Văn Qu khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 10/5/2019, Lưu Quang L gọi điện rủ Qu đến nhà đánh chắn được thua bằng tiền. Qu đồng ý và đi một mình đến nhà L. Khi đến nơi thì Qu gặp Đinh Văn Qu, Kiều Văn H, Đặng Văn S, Nguyễn Văn T cùng một số người khác đang ngồi uống nước. Sau đó, L bảo mọi người ngồi đánh chắn được thua bằng tiền. Ban đầu Qu đánh chắn cùng với Đinh Văn Qu, Đinh Mạnh N và Đỗ Văn B ở bàn chắn gần cửa sổ. Sau đó, khi Lưu Văn H đến thì Qu đổi chỗ cho H và sang ngồi ở bàn chắn giữa nhà cùng với Kiều Văn H, Nguyễn Văn T và Đặng Văn S. Đinh Văn H là người chia bài. Khi đánh bạc thì Qu bỏ ra số tiền 2.800.000 đồng để đánh bạc. Đến khi bị bắt, Qu không rõ thắng thua bao nhiêu tiền. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 mà Qu giao nộp là chiếc điện thoại bị cáo liên lạc với L vào tối ngày 10/5/2019, còn chiếc điện thoại Iphone 6 Qu dùng để liên lạc cá nhân.

Đặng Văn S khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 10/5/2019, Lưu Quang L gọi điện thoại rủ S đến nhà L đánh chắn được thua bằng tiền. S đồng ý và đi một mình đến nhà L. Tại đây, L sắp xếp S đánh chắn với Kiều Văn H, Dương Văn Qu và Nguyễn Văn T ở giữa nhà. Đinh Văn H là người chia bài. S bỏ ra số tiền 2.000.000

đồng để đánh bạc. Khi lực lượng Công an đến kiểm tra thì S bỏ chạy thoát. Lúc này, S đang thua 800.000 đồng, còn 1.200.000 đồng S cầm theo lúc bỏ chạy. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đen trắng mà S dùng để liên lạc với L vào tối ngày 10/5/2019, S đã làm rơi khi bỏ chạy, không rõ rơi ở đâu.

Lưu Văn Kh khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 10/5/2019, Lưu Quang L sang nhà rủ Kh đến nhà L đánh chắn được thua bằng tiền. Kh đồng ý và đi một mình đến nhà L. Đến nơi, do đã đủ người và không mang theo tiền nên Kh ngồi chia bài cho Đinh Văn Qu, Dương Văn Qu, Đỗ Văn B và Đinh Mạnh N ở bàn chắn gần cửa sổ.

Đinh Văn Qu khai nhận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10/5/2019, Lưu Quang L gọi điện rủ Qu đến nhà L đánh chắn được thua bằng tiền. Qu đồng ý và đi một mình đến nhà L. Tại đây, L sắp xếp cho Qu đánh chắn cùng với Dương Văn Qu, Đỗ Văn B và Đinh Mạnh N ở bàn chắn gần cửa sổ. Qu bỏ ra số tiền 2.000.000 đồng để đánh chắn. Khi bị bắt, Qu không rõ thắng thua bao nhiêu tiền. Chiếc điện thoại Iphone 6 bị thu giữ là chiếc điện thoại Qu dùng để liên lạc với L vào tối ngày 10/5/2019.

Đinh Mạnh N khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 10/5/2019, Ninh đi một mình sang nhà Lưu Quang L để uống nước. Khi đến nơi thì L sắp xếp cho Ninh ngồi đánh chắn được thua bằng tiền với Đinh Văn Qu, Đỗ Văn B, Lưu Văn H. Do không mang theo tiền nên N vay của Đinh Văn H số tiền 500.000 đồng để đánh bạc. Khi lực lượng Công an vào bắt, N bỏ chạy thoát và không rõ được thua bao nhiêu tiền.

Đỗ Văn B khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 10/5/2019, B đi một mình sang nhà Lưu Quang L chơi. Tại đây, B ngồi đánh chắn được thua ở bàn chắn gần cửa sổ cùng với Đinh Văn Qu, Lưu Văn H và Đinh Mạnh N. B bỏ ra số tiền 800.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, B đang thắng khoảng 200.000 đồng.

Lưu Văn H khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 10/5/2019, Lưu Quang L gọi điện thoại rủ H sang nhà L để đánh chắn được thua bằng tiền. H đồng ý và đi một mình sang nhà L chơi. Tại đây, B ngồi đánh chắn được thua ở bàn chắn gần cửa sổ cùng với Đinh Văn Qu, Đỗ Văn B và Đinh Mạnh N. H bỏ ra số tiền 1.600.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, H không rõ thắng thua bao nhiêu tiền. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng, lắp sim số 0976.295.018 mà H giao nộp là chiếc điện thoại H dùng để liên lạc với L vào tối ngày 10/5/2019.

Đại diện VKSND huyện Yên Phong thực Hnh quyền công tố tại phiên toà khẳng định: Ngày 10/5/2019, Lưu Quang L tổ chức cho các bị cáo chơi bạc được thua bàng tiền và Kiều Văn H, Lưu Văn Kh, Đinh Mạnh N, Đinh Văn Qu, Dương Văn Qu, Đặng Văn S, Lưu Văn H, Nguyễn Văn T, Đỗ Văn B và Đinh Văn H đã có Hnh vi đánh chắn được thua bằng tiền với số tiền 11.000.000đ nên đã giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố Lưu Quang L đã phạm tội *"Tổ chức đánh bạc"* quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Kiều Văn H, Lưu Văn Kh, Đinh Mạnh N, Đinh Văn Qu, Dương Văn Qu, Đặng Văn S, Lưu Văn H, Nguyễn Văn Tiến, Đỗ Văn B và Đinh Văn H đã phạm tội *"Đánh bạc"* quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b Khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS xử phạt: Lưu Quang L từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung từ 20 đến 25 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS xử phạt: Kiều Văn H từ 7 tháng đến 9 tháng tù thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi Hnh án và được trừ thời hạn tạm giam, tạm giữ, từ ngày 13/5/2019 đến ngày 19/5/2019, phạt bổ sung từ 15 đến 20 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt: Lưu Văn Kh từ 8 tháng đến 10 tháng tù thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi Hnh án và được trừ thời hạn tạm giam, tạm giữ, từ ngày 13/5/2019 đến ngày 19/5/2019, phạt bổ sung từ 10 đến 15 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt: Đinh Mạnh Ninh từ 7 tháng đến 9 tháng tù thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi Hnh án và được trừ thời hạn tạm giam, tạm giữ, từ ngày 27/5/2019 đến ngày 06/6/2019, phạt bổ sung từ 10 đến 15 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt: Đinh Văn Qu từ 7 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 14 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, phạt bổ sung từ 10 đến 15 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS xử phạt: Dương Văn Qu, Nguyễn Văn Tiến, Đỗ Văn B và Đinh Văn H mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Điều 35 BLTTHS xử phạt: Đặng Văn S và Lưu Văn H mỗi bị cáo từ 20 đến 25 triệu đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 11.440.000đ thu tại chiếu bạc và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng của Đinh Văn Qu; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng của Lưu Văn H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng của Đỗ Văn B; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen của Nguyễn Văn Tiến; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphonr 6 màu xám của Dương Văn Qu; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu ghi của Đinh Văn H.

Trả lại bị cáo Dương Văn Qu 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng. Trả lại bị cáo Kiều Văn H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen.

Tịch thu tiêu hủy 01 bát nhựa; 01 ống nhựa; 02 bộ bài chắn, mỗi bộ 100 quân màu đỏ; 01 khay nhựa; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thảm nỉ và 01 chiếu cói.

Truy thu số tiền 1.200.000 đồng Đặng Văn S cầm theo khi bỏ chạy.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định của Cơ quan tiến Hnh tố tụng và người tiến Hnh tố tụng. Do vậy các Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, những người tiến Hnh tố tụng trên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 10/5/2019, tại nhà Lưu Quang L đã tổ chức 02 chiếu đánh bạc dưới hình thức đánh chắn được thua bằng tiền. Cụ thể: Bàn thứ nhất ngồi gần cửa sổ gồm có Kiều Văn H, Nguyễn Văn T, Dương Văn Qu, Đặng Văn S và Đinh Văn H là người chia bài. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.200.000 đồng và 180.000 đồng tiền hồ. Bàn thứ hai ngồi ở giữa nhà gồm có Đinh Văn Qu, Đinh Mạnh N, Đỗ Văn B, Lưu Văn H và Lưu Văn Kh là người chia bài. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.800.000 đồng và 260.000 đồng tiền hồ. Do vậy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong thực Hnh quyền công tố tại phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lưu Quang L phạm tội *"Tổ chức đánh bạc"* quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Kiều Văn H, Lưu Văn Kh, Đinh Mạnh N, Đinh Văn Qu, Dương Văn Qu, Đặng Văn S, Lưu Văn H, Nguyễn Văn Tiến, Đỗ Văn B và Đinh Văn H phạm tội *"Đánh bạc"* quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Các bị cáo đánh bạc với số tiền 11.000.000 đồng nên Hnh vi của các bị cáo phạm vào khoản 1 Điều 321 BLHS.

Đây là vụ án đồng phạm nhưng các bị cáo không có sự bàn bạc thống nhất chặt chẽ nên là đồng phạm giản đơn.

Xét về vai trò của từng bị cáo thấy : Các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc nên có vai trò ngang nhau.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội do Hnh vi phạm tội của các bị cáo gây ra thì thấy: Hnh vi của các bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần xử lý nghiêm phù hợp với Hnh vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với các bị cáo :

Về tình tiết tăng nặng :

Đối với H tại Bản án số 123/2014/HSST ngày 30/9/2014, Tòa án nhân dân huyện Yên Phong xử phạt bị can 42 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc. Ngày 13/01/2018 chấp Hnh xong hình phạt tù. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Kh chưa chấp Hnh xong hình phạt bổ sung của Bản án số 06/HSST ngày 05/3/1999, Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị can 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo khác không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo L, Ninh, S được hưởng tình tiết giảm nhẹ ‘Đầu thú ‘ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo H trong quá trình điều tra đã phát hiện và tích cực hợp tác với cơ quan Công an huyện Yên Phong trong việc giải quyết 01 vụ án trộm cắp tài sản nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo Qu, S, H, Tiến, B và H xuất thân từ nhân dân lao động, từ trước đến nay chưa có sai phạm gì. Nay phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo Qu tự nguyện nộp tiền phạt và có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đối với Kh: Tại Bản án số 18/2011/HSST ngày 15/12/2010, Tòa án nhân dân thị xã Từ S, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị can 48 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 04/8/2003, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh quyết định đưa vào cơ sở giáo dục đối với Lưu Văn Kh trong thời hạn 24 tháng. Ngày 12/8/2005, chấp Hnh xong. Bị cáo Kh có nhân thân xấu.

Đối với N: Tại Bản án số 14/2012/HSST ngày 06/3/2012, Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt bị can 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 21 tháng 26 ngày về tội Trộm cắp tài sản. Tại Bản án số 100/2015/HSST ngày 15/7/2015, Tòa án nhân dân huyện Sóc S, Tp H Nội xử phạt bị can 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 07/11/2015, chấp Hnh xong hình phạt tù. Đến nay các bản án trên đã được xóa án tích. Bị cáo N có nhân thân xấu.

Căn cứ vào tính chất của vụ án cùng các tình tiết giảm nhẹ, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo: Lưu Quang L, Đinh Văn Qu, Dương Văn Qu, Nguyễn Văn T, Đỗ Văn B, Đinh Văn H ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với các bị cáo: Kiều Văn H, Lưu Văn Kh phạm tội trong vụ án này thuộc trường hợp tái phạm. Đinh Mạnh N có nhân thân xấu đã bị Tòa án xét xử mặc dù đã được xóa án tích nên cần cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với các bị cáo : Đặng Văn S, Lưu Văn H đã tự nguyện nộp tiền phạt xét thấy cần áp dụng hình phạt tiền là phù hợp.

[3] Về vật chứng: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 11.440.000 đồng thu tại chiếu bạc và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng của Đinh Văn Qu; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng của Lưu Văn H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng của Đỗ Văn B; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen của Nguyễn Văn T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphonr 6 màu xám của Dương Văn Qu; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu ghi của Đinh Văn H.

Trả lại bị cáo Dương Văn Qu 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng và bị cáo Kiều Văn H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen.

Tịch thu tiêu hủy 02 chiếu cói; 02 thảm nỉ; 02 đĩa sứ màu trắng 01; 04 bộ bài chắn, mỗi bộ 100 quân màu đỏ; 01 đĩa nhựa; 01 bát nhựa; 01 khay nhựa; 01 ca nhựa.

Truy thu số tiền 1.200.000 đồng S cầm theo khi bỏ chạy.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Lưu Quang L phạm tội "Tổ chức đánh bạc".

Áp dụng điểm b khoản 1, 3 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 BLHS xử phạt Lưu Quang L 18(mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, phạt bổ sung 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2. Tuyên bố: Kiều Văn H, Lưu Văn Kh, Đinh Mạnh N, Đinh Văn Qu, Dương Văn Qu, Đặng Văn S, Lưu Văn H, Nguyễn Văn T, Đỗ Văn B và Đinh Văn H phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS xử phạt: Kiều Văn H: 08(tám) tháng tù thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi Hnh án và được trừ thời hạn tạm giam, tạm giữ (từ ngày 11/5/2019 đến ngày 19/5/2019), phạt bổ sung 10.000.000 đồng(mười triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS xử phạt: Lưu Văn Kh 10(mười) tháng tù thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi Hnh án và được trừ thời hạn tạm giam, tạm giữ (từ ngày 11/5/2019 đến ngày 19/5/2019), phạt bổ sung 10.000.000 đồng(mười triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt: Đinh Mạnh N 06(sáu) tháng tù thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi Hành án và được trừ thời hạn tạm giam, tạm giữ (từ ngày 27/5/2019 đến ngày 06/6/2019), phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 BLHS xử phạt: Đinh Văn Qu 12(mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng(mười triệu đồng). Xác nhận bị cáo đã nộp đủ 10.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0006987 ngày 11/11/2019 của Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Yên Phong.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS xử phạt: Dương Văn Qu, Nguyễn Văn Tiến, Đỗ Văn B và Đinh Văn H mỗi bị cáo 09(chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng(mười triệu đồng).

Giao cho UBND xã Hòa Tiến, huyện Yên Phong nơi các bị cáo L, Qu, Tiến, B và H cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thời thách. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi Hành án hình sự (LTHAHS). Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của LTHAHS 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp Hnh hình phạt tù đã cho hưởng án treo.

Giao cho UBND xã Yên Phụ, huyện Yên Phong nơi bị cáo Qu cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thời thách. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi Hnh án hình sự (LTHAHS). Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của LTHAHS 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp Hành hình phạt tù đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 BLHS xử phạt: Đặng Văn S và Lưu Văn H mỗi bị cáo 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Xác nhận bị cáo H đã nộp 7.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0006985 ngày 11/11/2019 của Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Yên Phong. Bị cáo H còn phải nộp 13.000.000 đồng(mười ba triệu đồng) tiền phạt.

Xác nhận bị cáo S đã nộp 1.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0006965 ngày 07/10/2019 của Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Yên Phong. Bị cáo S còn phải nộp 19.000.000 đồng(mười chín triệu đồng) tiền phạt.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 11.440.000 đồng thu tại chiếu bạc và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng của Đinh Văn Qu; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng của Lưu Văn H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng của Đỗ Văn B; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen của Nguyễn Văn Tiến; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphonr 6 màu xám của Dương Văn Qu; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu ghi của Đinh Văn H.

Trả lại bị cáo Dương Văn Qu 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng và bị cáo Kiều Văn H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen.

Tịch thu tiêu hủy 02 chiếu cói; 02 thảm nỉ; 02 đĩa sứ màu trắng 01; 04 bộ bài chắn, mỗi bộ 100 quân màu đỏ; 01 đĩa nhựa; 01 bát nhựa; 01 khay nhựa; 01 ca nhựa.

Truy thu số tiền 1.200.000 đồng đối với bị cáo Đặng Văn S sung công quỹ Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi Hnh án dân sự (LTHADS).

L, H, Kh, N, Qu, Qu, S, H, Tiến, B và H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Xác nhận bị cáo Qu và H đã nộp đủ 200.000 đồng tiền án phí theo Biên lai thu số 0006987 ngày 11/11/2019 và Biên lai thu số 0006985 ngày 11/11/2019 của Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Yên Phong.

5. Các bị cáo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi Hành theo qui định tại Điều 2 LTHADS thì người phải thi Hnh án có quyền tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án được qui định tại các Điều 6, 7 và 9 LTHADS. Thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 LTHADS.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh.
-VKS, THADS, CA huyện.
-Người tham gia tố tụng;
-Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Anh Văn